HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHẠM SƯ MẠNH

Mẫu biểu số 48
TheoNghị định 31/2017/NĐ-CP Ngày 23/03/2017 của Chính phủ

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Phạm Sư Mạnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So Sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	**TỔNG NGUỒN THU NSĐP**	**108,929,000,000**	**171,671,206,326**	**62,742,206,326**	**157.6**
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**4,742,000,000**	**4,206,403,634**	**-535,596,366**	
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	518,000,000	929,302,785	411,302,785	179.40
2	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia	4,224,000,000	3,277,100,849	-946,899,151	77.58
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**104,187,000,000**	**163,908,934,919**	**59,721,934,919**	
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	104,187,000,000	104,187,000,000		
-	Thu TC bổ sung thực hiện cải cách tiền lương				
-	Thu bổ sung có mục tiêu		59,721,934,919	59,721,934,919	
III	**Thu từ các khoản cho vay của nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính**				
IV	**Thu kết dư**		**76,456,577**	**76,456,577**	
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**3,479,411,196**	**3,479,411,196**	
VI	**Các khoản huy động, đóng góp**				
B	**TỔNG CHI NSĐP**	**108,929,000,000**	**170,224,139,515**	**62,656,107,315**	
I	**Tổng chi cân đối NSĐP**	**108,929,000,000**	**163,492,665,615**	**54,563,665,615**	
1	Chi đầu tư phát triển	3,850,000,000	16,448,894,574	12,598,894,574	427.24
2	Chi thường xuyên	102,632,000,000	147,043,771,041	44,411,771,041	143.27
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
6	Dự phòng ngân sách	2,447,000,000		-2,447,000,000	
II	**Chi các chương trình mục tiêu**				
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
III	**Chi chuyển nguồn năm sau**		**6,593,935,478**	**7,954,903,278**	
IV	**Chi nộp ngân sách cấp trên**		**137,538,422**	**137,538,422**	
V	**Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới**				
VIII	**Các nhiệm vụ chi khác**				
C	**BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP/KẾT DƯ NSĐP**				
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSĐP**				
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
E	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSĐP**				
I	Vay để bù đắp bội chi				
II	Vay để trả nợ gốc				
G	**TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSĐP**				
H	**KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**		**1,447,066,811**	**1,447,066,811**	